

Số: 85/QĐ-BCĐCTMTQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: C
	Ngày: 01/7/2025

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này được ban hành thay thế Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

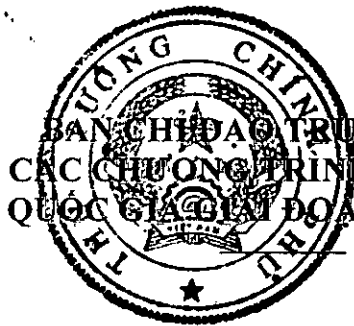
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2b).



TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Hòa Bình

15



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
*(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trong quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương theo phân công tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của từ 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trở lên. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định các nội dung theo phân công. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm

triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được giao tại Điều 2 Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Quyết định những vấn đề chung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo, điều phối các nội dung, hoạt động liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trở lên và công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan có lãnh đạo là ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương, quyết định kiện toàn Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương là lãnh đạo cấp phó của các Bộ, cơ quan, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo Trung ương; xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia được phân công theo dõi, cụ thể:

a) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội; đề xuất định hướng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Chỉ đạo tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, điều hành các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và đề xuất việc thực hiện giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030 theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội.

- Chỉ đạo tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 theo quy định.

- Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

c) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, điều hành các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo quy định.

- Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

2. Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo Trung ương theo lĩnh vực phụ trách được phân công tại các Quyết định: số 401/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025, số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

3. Chỉ đạo cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương để chỉ đạo, điều phối giải quyết các vấn đề chung về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc xử lý các nội dung, hoạt động liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trở lên.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ủy viên Thường trực - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Theo dõi, đôn đốc và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương và các nhiệm vụ theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện hậu cần khác để phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này; tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và định hướng cân đối nguồn lực thực hiện các chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo việc quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết: số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020, số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021, số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021, số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023, số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội và các Nghị quyết khác có liên quan.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc chức năng quản lý của Bộ Tài chính; phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các chương trình này.

d) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và đề xuất việc thực hiện Chương trình giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình này.

d) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các hội nghị tổng kết, đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hướng dẫn thực hiện Chương trình thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình này.

d) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

đ) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong xã hội về triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

6. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Công an

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo, đôn đốc và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hướng dẫn thực hiện Chương trình thuộc chức năng quản lý của Bộ Công an; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình này.

d) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

7. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Thứ trưởng Bộ Nội vụ

a) Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương giải pháp chỉ đạo, điều hành, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến: Kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương; xây dựng, vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ và các quy định khác có liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy tại các cấp.

b) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo khoản 10 Điều này.

8. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ giúp Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

9. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Giúp Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tại khoản 3 Điều này.

b) Làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương xét đề nghị công nhận nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

10. Các Ủy viên khác của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này; các giải pháp chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

c) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và thông qua các phiên họp toàn thể của Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương phải được thông báo tới các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến; nội dung, tài liệu kèm theo (nếu có), dự kiến thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

2. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công định kỳ trước 30 tháng 6, trước 31 tháng 12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung.

b) Các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện từng chương trình theo lĩnh vực được phân công định kỳ trước 30 tháng 6, trước 31 tháng 12 hằng năm và trước các cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương ít nhất 03 ngày làm việc, đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính để tổng hợp chung.

c) Định kỳ trước 31 tháng 12 hằng năm, Bộ Tài chính báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương gửi Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định./.